

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **914** /UBND-KT  
V/v tham mưu, triển khai các  
Chương trình hành động về hội nhập  
kinh tế quốc tế

Hà Nam, ngày **12** tháng 4 năm 2017

<b>SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NAM</b>	
<b>C.V ĐẾN</b>	Số: <b>376</b> Ngày: <b>14/14/2017</b> Chuyên: <b>pháp xuất nhập khẩu</b>

Kính gửi: Sở Công thương.

Thực hiện chỉ đạo của Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế tại Văn bản số 19/BCĐLNKT-VP ngày 05/4/2017 về việc triển khai chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế lần thứ nhất năm 2017 (Sao gửi kèm), Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

- Giao Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan nghiên cứu nội dung chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ và tình hình thực tế tại địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các Chương trình hành động về hội nhập kinh tế quốc tế nhằm thực hiện các Nghị quyết của Trung ương và của tỉnh.

- Các Sở, ngành, các đơn vị chủ động phối hợp với Sở Công thương trong quá trình triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/cáo);
  - Như kính gửi;
  - Các Sở: KH&ĐT, Tài chính;
  - VPUB: LĐVP, TH (H), NV (T);
  - Lưu VT, KT.
- H-CV 69/2017

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ VĂN PHÒNG**



**Đỗ Văn Thiên**

1947  
1948  
1949  
1950  
1951  
1952  
1953  
1954  
1955  
1956  
1957  
1958  
1959  
1960  
1961  
1962  
1963  
1964  
1965  
1966  
1967  
1968  
1969  
1970  
1971  
1972  
1973  
1974  
1975  
1976  
1977  
1978  
1979  
1980  
1981  
1982  
1983  
1984  
1985  
1986  
1987  
1988  
1989  
1990  
1991  
1992  
1993  
1994  
1995  
1996  
1997  
1998  
1999  
2000  
2001  
2002  
2003  
2004  
2005  
2006  
2007  
2008  
2009  
2010  
2011  
2012  
2013  
2014  
2015  
2016  
2017  
2018  
2019  
2020  
2021  
2022  
2023  
2024  
2025

**BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH  
HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ KINH TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 19 /BCĐLNKT-VP

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2017

V/v triển khai chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế lần thứ

VP ĐƠN ĐƠN TƯ LĨNH NAM

ĐẾN Ng 925

10/4/2017

Đu Thượ

Đu Thượ

Sinh gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 28 tháng 02 năm 2017, đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế (BCĐLNKT) đã chủ trì Phiên họp Ban Chỉ đạo lần thứ nhất năm 2017. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng, Trưởng Ban tại Phiên họp, BCĐLNKT đề nghị các địa phương:

1. Chủ động và tích cực triển khai hiệu quả các chương trình hành động về hội nhập kinh tế quốc tế trên cơ sở cụ thể hóa chi tiết nhiệm vụ phù hợp với đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của địa phương nhằm thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết của Chính phủ, bảo đảm tạo lập môi trường kinh doanh và đầu tư minh bạch, thuận lợi cho doanh nghiệp trong và ngoài nước. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc cần kịp thời báo cáo BCĐLNKT để có phương án giải quyết.

2. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo được quy định tại Quy chế tổ chức, hoạt động của BCĐLNKT (ban hành kèm theo Quyết định số 115/QĐ-BCĐLNKT ngày 24 tháng 02 năm 2017 của BCĐLNKT). Theo đó, cơ quan giúp việc về hội nhập quốc tế của các địa phương có trách nhiệm gửi báo cáo về các hoạt động và công tác hội nhập kinh tế quốc tế của địa phương cho Ban Chỉ đạo liên ngành, định kỳ 6 tháng, 1 năm hoặc khi lãnh đạo Ban Chỉ đạo liên ngành yêu cầu để Ban Chỉ đạo liên ngành xem xét, tổ chức và phối hợp các vấn đề liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế.

Các tài liệu gửi kèm theo:

- Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng, Trưởng Ban tại Phiên họp BCĐLNKT lần thứ nhất năm 2017 (Công văn số 139/TB-VPCP ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ).

- Quy chế tổ chức, hoạt động của BCĐLNKT (ban hành kèm theo Quyết định số 115/QĐ-BCĐLNKT ngày 24 tháng 02 năm 2017 của BCĐLNKT).

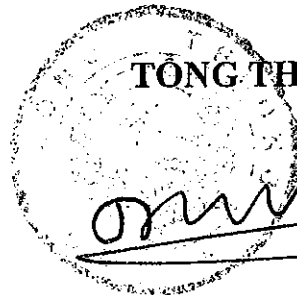
- Báo cáo tóm tắt tình hình 02 năm thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2014 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa X về một số chủ trương,

chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới.

*Đầu mối liên hệ và cung cấp thông tin: Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế. Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Hồng Hà Centre, 25 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Điện thoại: 04.3.8262549; Fax: 04.3.9348959.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ,  
Trưởng Ban BCĐLNKT (để b/c);
- Bộ trưởng Trần Tuấn Anh,  
Phó Trưởng Ban BCĐLNKT (để b/c);
- Lưu: VT, VPBCĐLNKT.



**TỔNG THƯ KÝ**

**THỦ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**Đỗ Thắng Hải**

BỘ CÔNG THƯƠNG SỐ: 139 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2017

Số: ... 728 ...  
Ngày: 16.3.17...  
Chuyên: .....  
Số hồ sơ số: .....**THÔNG BÁO****Kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Trưởng Ban Chỉ đạo  
liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế tại Phiên họp Ban Chỉ đạo  
lần thứ nhất năm 2017**

Ngày 28 tháng 02 năm 2017, tại Trụ sở Bộ Công Thương, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ - Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế (BCĐLNKT) đã chủ trì Phiên họp Ban Chỉ đạo lần thứ nhất năm 2017. Tham dự Phiên họp có các Ủy viên BCĐLNKT và đại diện các Bộ: Ngoại giao, Lao động - Thương binh và Xã hội.

Sau khi nghe các báo cáo của Tổng Thư ký BCĐLNKT và báo cáo của đại diện Bộ Công Thương về: (i) Tình hình triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế năm 2016 và định hướng nhiệm vụ năm 2017; (ii) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Thông báo số 289/TB-VPCP ngày 12 tháng 9 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ; (iii) Tình hình quan hệ kinh tế thương mại giữa Việt Nam và Liên bang Nga, Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo đánh giá cao sự chuẩn bị nội dung, công tác tổ chức phiên họp của Văn phòng BCĐLNKT và kết luận như sau:

Bối cảnh thế giới có nhiều chuyển biến phức tạp với xu hướng bảo hộ có dấu hiệu quay trở lại, sự phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các thay đổi mới trong chính sách của Hoa Kỳ đã có những tác động đáng kể đối với kinh tế khu vực và thế giới... Trong năm 2016 vừa qua, công tác hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam tiếp tục gặt hái được những thành công nhất định. Chúng ta bước vào triển khai các Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, tiếp tục thực thi các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, tăng cường vận động các nước công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường để tạo điều kiện thuận lợi cho nước ta được công nhận là nền kinh tế thị trường đầy đủ vào năm 2018 theo quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)...

Ban Chỉ đạo với vai trò là cơ quan điều phối liên ngành về hội nhập kinh tế quốc tế đã phối hợp các bộ, ngành và địa phương triển khai nhiều hoạt động quan trọng nhằm triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng và Chính phủ về hội nhập kinh tế quốc tế; phối hợp các bộ, ngành tham gia đầy đủ các hoạt động trong khuôn khổ các diễn đàn, tổ chức kinh tế quốc tế như WTO, ASEAN, APEC, ASEM..., đàm phán các hiệp định thương mại tự do;

tổ chức nghiên cứu, đánh giá và đề xuất về các nội dung mới của hội nhập kinh tế quốc tế; triển khai có hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo về hội nhập kinh tế quốc tế... Các hoạt động này đã góp phần hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm, bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp trong quá trình thực thi cam kết. Việt Nam ngày càng hội nhập chủ động, tích cực với thế giới, trong đó hội nhập kinh tế là trọng tâm.

Mặc dù vậy, công tác hội nhập kinh tế quốc tế vẫn còn những tồn tại, hạn chế, đòi hỏi BCĐLNKT cần tăng cường thực hiện tốt hơn nữa chức năng, nhiệm vụ phối hợp liên ngành, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ sau đây:

### **1. Công tác nghiên cứu, đánh giá, dự báo về hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và đàm phán các hiệp định thương mại tự do nói riêng: Giao Tổng Thư ký BCĐLNKT và Văn phòng Ban Chỉ đạo:**

a) Tổng hợp ý kiến góp ý của các Bộ ngành, hoàn thiện các nghiên cứu đã được giao và tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Thông báo số 289/TB-VPCP ngày 12 tháng 9 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ đề trình Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo.

b) Tăng cường hơn nữa công tác nghiên cứu, dự báo về những vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và đàm phán các FTA nói riêng, từ đó đề xuất chính sách cho giai đoạn hội nhập từ nay và trong 10 năm tới. Tập trung vào việc nghiên cứu xây dựng các báo cáo, tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo để báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các vấn đề sau:

- Tác động của xu thế bảo hộ thương mại trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương, việc Hoa Kỳ rút khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP và khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam.

- Tác động của những vấn đề mới và trọng tâm trong lộ trình xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) từ nay đến năm 2025, giải pháp đối với Việt Nam.

- Vấn đề rào cản phi thuế quan và thuận lợi hóa thương mại trong thúc đẩy thương mại nội khối ASEAN.

- Vấn đề thúc đẩy thương mại với một số nước Trung Đông, châu Phi vốn là thị trường mà Việt Nam còn để ngỏ; nghiên cứu thêm các chính sách phòng vệ thương mại khi Quốc hội sẽ thảo luận và xem xét thông qua Luật Quản lý ngoại thương trong thời gian tới.

- Chủ động nghiên cứu khả năng đàm phán các FTA hoặc hiệp định song phương mới với các đối tác mới (như khu vực Châu Phi, Trung Đông...).

### **2. Công tác liên ngành về hội nhập kinh tế quốc tế**

a) Các Bộ, ngành phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương, Đoàn Đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế trong việc đưa ra phương án hợp

hướng dẫn, từ giới thiệu đến thực thi cam kết hội nhập; (iv) Ưu tiên phổ biến cho các cán bộ quản lý nhà nước tại địa phương và các doanh nghiệp, hiệp hội, ngành hàng; (v) Phổ biến các kết quả nghiên cứu (nếu không phải tài liệu mật) để tăng cường thông tin cho các doanh nghiệp và người dân về công tác hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

d) Tăng cường thực hiện vai trò giám sát thực thi thông qua mỗi liên hệ thường xuyên với các đầu mối về công tác hội nhập kinh tế quốc tế tại các Bộ, ngành, địa phương để kịp thời báo cáo Lãnh đạo BCĐLNKT, đặc biệt, trong thời gian tới, khi có thêm các FTA mới được thực thi, việc triển khai các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế ở địa phương có vai trò quan trọng và trực tiếp với các doanh nghiệp và người dân.

e) Xem xét đề xuất bổ sung thành viên của BCĐLNKT như Bộ Ngoại giao, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), một số địa phương lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

g) Sử dụng hiệu quả Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật, Nhóm Chuyên gia tư vấn để tăng cường hơn nữa công tác nghiên cứu, xây dựng cơ chế tài chính thích hợp cho các thành viên tham gia đảm bảo chế độ thù lao phù hợp.

**4. Về kinh phí hoạt động:** Bộ Tài chính và Bộ Công Thương bố trí thêm kinh phí đặc thù cho BCĐLNKT đối với các Đề án, công việc lớn do Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo nêu trên, với tinh thần sử dụng hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định hiện hành, bên cạnh đó cần huy động các nguồn tài trợ của các dự án, các tổ chức quốc tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác cho các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế.

Văn phòng Chính phủ thông báo đề các Bộ, cơ quan biết và thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các thành viên BCĐLNKT;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Các Vụ: CN, KTTH, PL, TH, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, QHQT (3b), TB 178

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Mai Tiến Dũng**

lý để hoàn thiện việc đàm phán và ký kết 4 FTA còn lại, đảm bảo cân bằng lợi ích (RCEP, Việt Nam – EFTA, Việt Nam – Ixracn, ASEAN - Hồng Kong); thúc đẩy việc ký kết và phê chuẩn Hiệp định EVFTA.

b) Các Bộ, ngành và địa phương chủ động và tích cực triển khai hiệu quả các chương trình hành động của Bộ, ngành và địa phương mình trên cơ sở cụ thể hóa chi tiết nhiệm vụ phù hợp với đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành, địa phương, nhằm thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết của Chính phủ về hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm tạo lập môi trường kinh doanh và đầu tư thuận lợi cho doanh nghiệp trong và ngoài nước. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc cần kịp thời báo cáo BCĐLNKT để có phương án giải quyết.

c) Các Bộ, ngành thành viên Ban Chỉ đạo tuân thủ nghiêm túc cơ chế họp, cơ chế báo cáo, cơ chế phối hợp của Ban Chỉ đạo; giữ liên hệ thường xuyên với Văn phòng BCĐLNKT.

d) BCĐLNKT tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Ban Chỉ đạo liên ngành khác để triển khai công tác hội nhập tổng thể và hài hòa, đảm bảo vai trò trung tâm của hội nhập kinh tế quốc tế.

### **3. Các nội dung công việc khác, giao Văn phòng BCĐLNKT chủ trì:**

a) Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2017 của BCĐLNKT, trong đó bố trí chương trình làm việc của Lãnh đạo BCĐLNKT với: (i) Đoàn Đàm phán Chính phủ về kinh tế thương mại quốc tế (về các nội dung cần thiết cho quá trình đàm phán một số hiệp định); (ii) một số Bộ, ngành, địa phương và hiệp hội ngành hàng, các tổ chức quốc tế có đại diện tại Việt Nam... để tổng hợp thông tin, đề xuất kiến nghị báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ.

b) Phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài xây dựng chương trình hợp tác của BCĐLNKT tại các nước và các tổ chức quốc tế trong năm 2017 (Trụ sở WTO, Ban Thư ký ASEAN, một số nước và tổ chức quốc tế) báo cáo Thủ Tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo.

c) Xây dựng Đề án tổ chức Diễn đàn hội nhập kinh tế quốc tế thường niên năm 2017, kết hợp tổ chức đánh giá 10 năm gia nhập WTO của Việt Nam, có sự tham gia của đầy đủ các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, các nhà khoa học, các chuyên gia, các tổ chức quốc tế... tạo cầu nối chia sẻ thông tin và kiến nghị các điều chỉnh phù hợp cho chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Nghiên cứu và đề xuất khả năng tổ chức Diễn đàn hội nhập kinh tế quốc tế thường kỳ hàng năm.

d) Tiếp tục tổ chức các diễn đàn, hội nghị chuyên đề, các lớp tập huấn về công tác thông tin tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế trong thời gian tới, theo đó cần tập trung vào một số điểm mới với các trọng tâm ưu tiên, bao gồm: (i) Có sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp; (ii) Có kế hoạch tổng thể theo từng năm; (iii) Chuyển từ phổ biến đến



Số: M5/QĐ-BCDLNKT

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2017

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 579

Ngày: 28/2/2017

Chuyển: .....

Ưu hồ sơ số: .....

### QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của  
Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế

### TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ KINH TẾ

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-BCDHNQT ngày 26 tháng 4 năm 2014 của Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế;

Xét đề nghị của Tổng Thư ký Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 04/QĐ-BCDLNKT ngày 09 tháng 01 năm 2015 ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế.

**Điều 3.** Các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp, các Trợ lý TTg.
- Các Vụ: TH, KTH, CN, TGD Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, BCDLNKT(3)44

TRƯỞNG BAN



PHÓ THỦ TƯỚNG  
Vương Đình Huệ

**QUY CHẾ**

**Tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 115/QĐ-BCDLNKT  
ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành  
hội nhập quốc tế về kinh tế)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo liên ngành) là một bộ phận của Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo quốc gia), được thành lập theo Quyết định số 596/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế.

**Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo liên ngành**

1. Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu, tư vấn cho Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia các chủ trương, chính sách lớn, chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động của Chính phủ về hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về các chủ trương và định hướng đàm phán hội nhập kinh tế quốc tế chung để làm cơ sở cho việc xây dựng phương án đàm phán của các Bộ, ngành.

3. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia chỉ đạo và phối hợp hoạt động của các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong việc Việt Nam tham gia các hoạt động kinh tế - thương mại trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM), Tổ chức thương mại thế giới (WTO), Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) và các tổ chức, các diễn đàn và hiệp định kinh tế - thương mại quốc tế, khu vực khác.

4. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia chỉ đạo các Bộ, ngành thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về kinh tế, thương mại trong nước để thích ứng với các định chế, các tổ chức kinh tế - thương mại quốc tế và khu vực mà Việt Nam tham gia.

5. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành, các địa phương và đơn vị thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến

lược, kế hoạch của Chính phủ, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các nghĩa vụ đã cam kết trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; thực hiện các cam kết và nghĩa vụ, cũng như bảo hộ các quyền và lợi ích của Việt Nam trong các tổ chức kinh tế - thương mại quốc tế và khu vực.

6. Phối hợp với các Bộ, ngành, các cơ quan và địa phương tiến hành công tác phổ biến, thông tin, tuyên truyền và bồi dưỡng kiến thức về chủ trương, đường lối và các nội dung của hội nhập kinh tế quốc tế.

7. Tổng hợp và định kỳ báo cáo Trường Ban Chỉ đạo quốc gia về tình hình triển khai các nhiệm vụ về hội nhập kinh tế quốc tế.

8. Thực hiện các công việc khác liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế do Trường Ban Chỉ đạo quốc gia phân công.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH**

#### **Điều 3. Thành phần Ban Chỉ đạo liên ngành**

Ban Chỉ đạo liên ngành bao gồm các thành viên sau đây:

- Trưởng ban: Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Trường Ban Chỉ đạo quốc gia, theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 596/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia và Điều 1 Quyết định số 2514/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về danh sách Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế;

- Phó Trưởng Ban: Bộ trưởng Bộ Công Thương;

- Các Ủy viên:

+ Thứ trưởng Bộ Công Thương, kiêm Tổng Thư ký Ban Chỉ đạo liên ngành (sau đây gọi tắt là Tổng Thư ký);

+ Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

+ Thứ trưởng Bộ Tài chính;

+ Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

+ Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

+ Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Trưởng đoàn Đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế.

#### **Điều 4. Tổ chức bộ máy giúp việc của Ban Chỉ đạo liên ngành**

1. Văn phòng Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế chuyển thành Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành, đặt tại Bộ Công Thương. Quy chế làm việc của Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành do Phó Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Ban Chỉ đạo liên ngành về toàn bộ công tác của Văn phòng, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên, điều phối, tổ chức hoạt động của Văn phòng để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao. Các thành viên Văn phòng có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ thực hiện các nhiệm vụ của Văn phòng được quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

3. Nhóm hỗ trợ kỹ thuật bao gồm các cán bộ cấp Vụ của các Bộ: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư.

Nhóm hỗ trợ kỹ thuật làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; có nhiệm vụ hỗ trợ Ban Chỉ đạo liên ngành về công việc chuyên môn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành; tham gia công tác nghiên cứu; đồng thời là đầu mối liên hệ giữa Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành với các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành.

4. Nhóm chuyên gia tư vấn được thành lập gồm một số nhà khoa học hàng đầu của các cơ quan nghiên cứu trong nước về kinh tế và có nhiều kinh nghiệm trong công tác hội nhập kinh tế quốc tế. Nhóm chuyên gia tư vấn làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

5. Chế độ phụ cấp của Nhóm hỗ trợ kỹ thuật và thù lao của Nhóm chuyên gia tư vấn được trích từ nguồn ngân sách cấp cho các hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành.

### **Chương III**

#### **PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

#### **Điều 5. Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành**

Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức, hoạt động; quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo liên ngành.

2. Phân công nhiệm vụ đối với các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành; chỉ đạo sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành; bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành trong trường hợp cần thiết.

3. Quyết định triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo liên ngành; triệu tập Thủ trưởng các cơ quan và cá nhân liên quan khác tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo liên ngành khi cần thiết.

4. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia chỉ đạo, phối hợp hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành với các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo liên ngành; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao.

5. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trong các tổ chức kinh tế thương mại khu vực và quốc tế.

### **Điều 6. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành**

Phó Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo liên ngành và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành điều phối, phối hợp và đôn đốc các thành viên trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo liên ngành; thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành.

3. Là đầu mối phối hợp giữa Ban Chỉ đạo liên ngành về kinh tế với các Ban Chỉ đạo liên ngành khác trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế.

4. Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành triệu tập, chủ trì các phiên họp của Ban Chỉ đạo liên ngành, thống nhất ý kiến về các nội dung họp đối với các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ, ngành liên quan để báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành và trình Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia.

5. Thực hiện việc chỉ đạo các hoạt động và công việc khác liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế do Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành giao.

### **Điều 7. Tổng Thư ký Ban Chỉ đạo liên ngành**

Tổng Thư ký Ban Chỉ đạo liên ngành có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành và Phó Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên ngành.

2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành để triển khai thực hiện các nhiệm vụ và công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên ngành.
3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Nhóm hỗ trợ kỹ thuật và Nhóm chuyên gia tư vấn.
4. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành.
5. Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc nghiên cứu, đề xuất các chính sách về hội nhập kinh tế quốc tế.
6. Tổ chức và phối hợp với các Bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế.
7. Tổ chức và phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan trong việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, các cam kết của Việt Nam về hội nhập kinh tế quốc tế.
8. Thông báo ý kiến của Trường Ban Chỉ đạo liên ngành tới các Bộ, ngành và địa phương liên quan.
9. Tổ chức thực hiện các hoạt động và công việc khác liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế do Trường Ban Chỉ đạo liên ngành giao.

### **Điều 8. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo liên ngành**

Các Ủy viên Ban Chỉ đạo liên ngành có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Đại diện cho Bộ, ngành mình tham gia các hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành và thực hiện các nhiệm vụ được Trường Ban Chỉ đạo liên ngành phân công theo lĩnh vực chuyên môn do Bộ, ngành mình phụ trách và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan mình, trước Trường Ban chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ đó.
2. Phối hợp với Ban Chỉ đạo liên ngành rà soát, xây dựng hệ thống chính sách liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế của Bộ, ngành mình; chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế thuộc lĩnh vực Bộ, ngành mình phụ trách.
3. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo liên ngành và chuẩn bị ý kiến về các nội dung của phiên họp, trong trường hợp vắng mặt phải có công văn cử người có thẩm quyền tham dự; tham gia ý kiến và cùng Ban Chỉ đạo liên ngành xem xét, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành; chịu trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trường Ban Chỉ đạo liên ngành liên quan đến lĩnh vực Bộ, ngành mình phụ trách.

4. Báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành về các hoạt động và công tác hội nhập kinh tế quốc tế thuộc chức năng quản lý của Bộ, ngành mình theo định kỳ hoặc khi được Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành yêu cầu thông qua Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành.

### **Điều 9. Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành**

Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành là bộ máy giúp việc thường trực của Ban Chỉ đạo liên ngành, được tổ chức thành các phòng chức năng, để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động và công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên ngành, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp các thông tin, báo cáo, tài liệu và phục vụ các hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành; chuẩn bị nội dung các phiên họp và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trưởng Ban; chuẩn bị chương trình và các điều kiện cần thiết khác cho các cuộc họp của Ban.

2. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành theo dõi, đôn đốc việc thực hiện những quyết định, kết luận tại các kỳ họp của Ban.

3. Kiến nghị Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành đề nghị các thành viên của Ban, các Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về các lĩnh vực khác, và các Bộ, ngành, địa phương cung cấp thông tin cần thiết phục vụ hoạt động của Ban.

4. Tổ chức các cuộc nghiên cứu, điều tra, khảo sát, đánh giá, hội thảo, hội nghị nhằm phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành.

5. Phối hợp với Bộ phận giúp việc của Ban Chỉ đạo quốc gia và của các Ban Chỉ đạo liên ngành khác, với các Bộ, ngành, địa phương trong tổ chức, triển khai các hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành.

6. Thực hiện công tác hành chính, bảo quản lưu giữ hồ sơ tài liệu của Ban Chỉ đạo liên ngành.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành giao.

## **Chương IV**

### **PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 10. Nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc**

1. Ban Chỉ đạo liên ngành làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu. Tại các phiên họp, các thành viên thảo luận, đóng góp ý kiến, Trưởng Ban kết luận, hoặc kết quả thảo luận được báo cáo lên Trưởng Ban kết luận.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Trường hợp bạn không tham dự cuộc các cuộc họp của Ban Chỉ đạo liên ngành, thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành ủy quyền cho một đại diện lãnh đạo cơ quan tham dự và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền đó.

4. Các hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả với các hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia và các Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về các lĩnh vực khác.

5. Các văn bản do Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành, Phó Thủ tướng Chính phủ ký được đóng con dấu của Thủ tướng Chính phủ. Các văn bản do Phó Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành, Bộ trưởng Bộ Công Thương, và Tổng Thư ký, Thứ trưởng Bộ Công Thương ký được đóng con dấu của Bộ Công Thương.

6. Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành sử dụng con dấu (không mang hình quốc huy) để dùng cho các giao dịch hành chính.

### **Điều 11. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo liên ngành**

1. Ban Chỉ đạo liên ngành họp phiên toàn thể sáu tháng một lần và họp bất thường khi cần thiết theo quyết định của Trưởng Ban. Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành mời đại diện lãnh đạo Văn phòng Chính phủ, cơ quan giúp việc của Ban Chỉ đạo quốc gia, tham dự các cuộc họp định kỳ của Ban Chỉ đạo liên ngành. Thành phần dự các cuộc họp định kỳ và đột xuất có thể được mở rộng trên cơ sở tính chất, nội dung cuộc họp và theo quyết định của Trưởng Ban hoặc người được ủy quyền chủ trì cuộc họp.

2. Trưởng Ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với các thành viên để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo liên ngành.

### **Điều 12. Chế độ thông tin và báo cáo**

1. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành, Tổng Thư ký Ban Chỉ đạo liên ngành và Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành có trách nhiệm: Thường xuyên báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành về kết quả và tình hình triển khai các nhiệm vụ, công việc được giao; thông báo ý kiến chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành tới các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành và các Bộ, ngành, địa phương liên quan.

2. Các Bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ đã được Chính phủ giao, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành về mọi hoạt động hội nhập quốc tế thuộc lĩnh vực liên quan trong các tổ chức kinh tế - thương mại khu vực và quốc tế do Bộ, ngành là đầu mối.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành có trách nhiệm chủ động phối hợp, đề xuất, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành thông qua Văn



phòng Ban Chỉ đạo liên ngành về tình hình thực hiện các nhiệm vụ và công việc được giao; các vấn đề phát sinh trong hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Các cơ quan giúp việc về hội nhập quốc tế của các Bộ, ngành và địa phương có trách nhiệm gửi báo cáo về các hoạt động và công tác hội nhập kinh tế quốc tế thuộc chức năng quản lý của Bộ, ngành và địa phương cho Ban Chỉ đạo liên ngành, theo định kỳ 6 tháng, 1 năm hoặc khi lãnh đạo Ban Chỉ đạo liên ngành yêu cầu để Ban Chỉ đạo liên ngành xem xét, tổ chức và phối hợp các vấn đề liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế.

5. Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành có trách nhiệm thường xuyên báo cáo Tổng Thư ký Ban Chỉ đạo liên ngành về các hoạt động công tác đang triển khai; tổng hợp các báo cáo trình Tổng Thư ký để báo cáo Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành; thông báo ý kiến kết luận, phương án chỉ đạo của Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành cho các Bộ, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện.

6. Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế thường xuyên phối hợp và chia sẻ thông tin với các Ban Chỉ đạo liên ngành khác để kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế và Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về tình hình triển khai các nhiệm vụ hội nhập quốc tế.

### **Điều 13. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành**

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành được cấp từ ngân sách nhà nước thông qua tài khoản cấp hai do Bộ Công Thương quản lý.

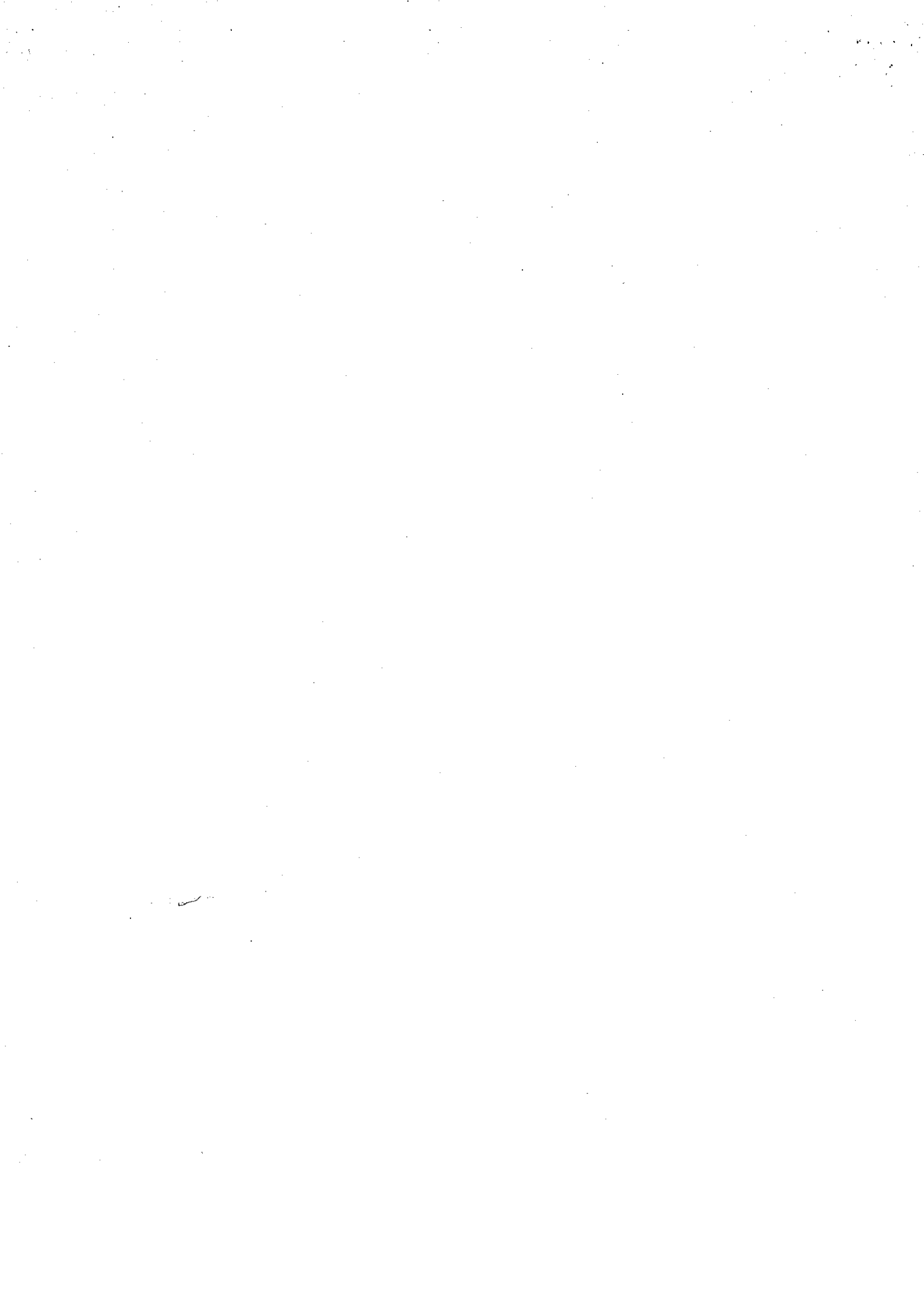
2. Việc thanh, quyết toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước./.

**TRƯỞNG BAN**



**PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Vương Đình Huệ**



*Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2017*

**BÁO CÁO****02 NĂM TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH  
PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 49/NQ-CP****(Bản tóm tắt)**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

**I. Khái quát chung**

Ngày 10 tháng 7 năm 2014, Chính phủ đã ra Nghị quyết số 49/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 49/NQ-CP). Chương trình hành động đã đề ra 9 nhóm nhiệm vụ, được cụ thể hóa thành 91 đầu việc để các Bộ, ngành, địa phương triển khai và cụ thể hóa thành các Chương trình hành động riêng của Bộ, ngành, địa phương mình nhằm tiếp tục thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách lớn đã đề ra tại Nghị quyết Trung ương 4 khóa X trong bối cảnh nước ta đang triển khai Chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2011 – 2020, góp phần đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, cải thiện năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, thúc đẩy tiến trình tái cấu trúc và đổi mới mô hình tăng trưởng, tiếp tục nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc việc triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, Bộ Công Thương xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình 02 năm triển khai Nghị quyết 49/NQ-CP của các Bộ, ngành, địa phương, cụ thể như sau:

Để chuẩn bị cho việc tổng kết 02 năm thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP, Bộ Công Thương đã có công văn số 6457/BCT-VPBCĐLNKT ngày 13 tháng 7 năm 2016 gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc báo cáo tình hình 02 năm triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP. Đến tháng hết tháng 12 năm 2016, Bộ Công Thương đã nhận được báo cáo của 11 Bộ,

ngành và của 52 địa phương (danh sách các Bộ, ngành và địa phương đã gửi báo cáo trong phụ lục gửi kèm).

Trên cơ sở những nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động của Chính phủ, căn cứ báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Công Thương đã tổng hợp tình hình triển khai 02 năm triển khai Chương trình hành động của Chính phủ theo 9 nhóm nhiệm vụ đề ra trong Chương trình hành động, trên cơ sở đó có các đánh giá và kiến nghị đối với Chính phủ và các Bộ, ngành để tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP.

## **II. Tình hình triển khai các nhiệm vụ cụ thể**

### **1. Nhiệm vụ hoàn thiện pháp luật và thể chế kinh tế**

#### **a. Về phía Bộ, ngành**

Các Bộ, ngành đã thường xuyên phối hợp rà soát, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế trong phạm vi quản lý của ngành; loại bỏ những văn bản, quy định chồng chéo, không còn phù hợp; ban hành các văn bản mới rõ ràng, cụ thể, đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp với các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế mà Việt Nam đã ký kết và tham gia, đồng thời phù hợp với tình hình thực tế của đất nước.

- Bộ Tư pháp chủ trì nhiệm vụ đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết 25/NQ-CP ngày 02/6/2010 về việc đơn giản hóa 258 thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý. Đến tháng 8 năm 2016, đã hoàn thành thực thi 256 thủ tục, đạt 99,2%, còn 2 thủ tục thuộc phạm vi chức năng và thẩm quyền của mình. Công tác rà soát, điều chỉnh văn bản quy phạm pháp luật vẫn được Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan phối hợp thường xuyên. Bên cạnh đó, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và các Thành viên Đoàn đàm phán Chính phủ về Hiệp định TPP tiến hành rà soát pháp lý Hiệp định TPP, đề xuất phương án điều chỉnh pháp luật cụ thể phù hợp với lộ trình và yêu cầu của Hiệp định TPP, báo cáo Chính phủ tại phiên họp thường kỳ tháng 12 năm 2016.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên triển khai việc rà soát, điều chỉnh chính sách mở cửa một số lĩnh vực của nền kinh tế hiện không cam kết hoặc cam kết mở cửa chậm. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thành sửa đổi Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư và đang xây dựng các văn bản hướng dẫn cần thiết. Ngoài ra, Bộ cũng đang dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh. Đề án hội nhập thống kê ASEAN giai đoạn 2016-2020: Tổng Cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình và được phê duyệt tại Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 23/7/2015.

- Bộ Công Thương đã tích cực phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng phương án và triển khai đàm phán các Hiệp định thương mại tự do, kết quả là:

từ 2007 đến nay Việt Nam đã tham gia đàm phán và ký kết 11 FTA khu vực và song phương và đang tham gia đàm phán 4 FTA khác.

Ngoài ra, Bộ Công Thương đã trình Quốc hội Dự thảo Luật Quản lý ngoại thương. Dự kiến Luật Quản lý ngoại thương sẽ được thông qua tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIV.

- Bộ Ngoại giao đã chủ trì soạn thảo Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế 2016 thay thế Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế 2005; Bộ đã chủ trì xây dựng nhiều văn bản, chủ trương chính sách về hội nhập quốc tế, như Chiến lược tổng thể về hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn 2030, xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ về thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế trong bối cảnh Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Thanh tra Chính phủ đã khẩn trương triển khai sửa đổi Luật Phòng chống tham nhũng. Dự kiến dự án Luật Phòng chống tham nhũng được trình Chính phủ sau khi tổng kết 10 năm thực hiện nghị quyết Trung ương 3 (khóa X).

#### **b. Về phía địa phương**

Thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 02/6/2010 của Chính phủ về đơn giản hóa các thủ tục hành chính, các Tỉnh, thành phố và địa phương thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền, ban hành những văn bản mới thay thế những văn bản không còn phù hợp, đảm bảo tính đồng bộ, công khai, minh bạch, phù hợp với tình hình chung. Bên cạnh đó, nhiều địa phương cũng ban hành nhiều quyết định liên quan để tiếp tục đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ chuẩn hóa, cải cách thủ tục hành chính. Đa số người dân và doanh nghiệp hài lòng sau khi đến giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ phận hành chính công.

### **2. Nhiệm vụ nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm**

#### **a. Về phía Bộ, ngành**

Các Bộ, ngành đã tích cực thực hiện các chương trình và giải pháp cụ thể nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đẩy mạnh triển khai Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 – 2020 trong giai đoạn 2013-2015; đã hoàn thành việc thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 19/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ; hoàn thiện Đề án Rà soát, đánh giá môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ và đề xuất các giải pháp thực hiện đến năm 2020; thường xuyên triển khai Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 29/8/2014 của Chính phủ về định hướng nâng cao hiệu

quả thu hút, sử dụng và quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thời gian tới; tích cực triển khai và hiện đã hoàn thành dự thảo Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để trình Quốc hội.

- Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, ngành tích cực triển khai Nghị quyết 19/NQ-CP của Chính phủ năm 2016. Bộ Công Thương đã xây dựng Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 3/11/2015 của Chính phủ thay thế Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg ngày 22/2/2011 về việc phê duyệt Đề án Phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ. Bộ Công Thương đang trình Chính phủ phê duyệt “Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2016-2025”. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương vẫn tiếp tục phối hợp, triển khai Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2014-2020.

- Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 14/2/2015 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công.

- Bộ Ngoại giao tích cực lồng ghép quảng bá về thương mại, đầu tư, du lịch của Việt Nam thông qua các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo Cấp cao và các sự kiện đối ngoại lớn; đẩy mạnh phát hành các ấn phẩm tuyên truyền, quảng bá Việt Nam và được dịch ra nhiều thứ tiếng.

- Bộ Khoa học và công nghệ tiếp tục triển khai Đề án Hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ đến năm 2020 theo Quyết định phê duyệt số 735/QĐ-TTg ngày 18/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, Bộ KH&CN đang tích cực triển khai các nội dung của 02 Chương trình thành phần thuộc Đề án này.

- Bộ Giao thông vận tải tiếp tục triển khai Đề án "Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế thực hiện thắng lợi đột phá phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải" tại Quyết định số 3439/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải. Quan điểm chỉ đạo về nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải được Bộ xác định là đẩy mạnh hợp tác quốc tế để góp phần thực hiện thành công một trong ba khâu đột phá chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2011 - 2020.

## **b. Về phía địa phương**

Công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của nhiều địa phương. Nhiều địa phương đã tổ chức các hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn nhằm tạo môi trường thuận lợi giúp doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Ngoài ra, nhiều chương trình, giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh của các thành phố, địa phương đã được duy trì và được doanh nghiệp ủng hộ.

### **3. Nhiệm vụ phát triển đồng bộ các yếu tố của nền kinh tế thị trường**

#### **a. Về phía Bộ, ngành**

Các Bộ, ngành tiếp tục rà soát các yếu tố đang cản trở sự hình thành đồng bộ các yếu tố của kinh tế thị trường, tiếp tục nghiên cứu ban hành các chính sách, quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các loại thị trường.

- Bộ Công Thương đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện tốt công tác giải trình kinh tế thị trường nhằm thúc đẩy hội nhập kinh tế, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư nước ngoài và khẳng định vị thế Việt Nam trên trường quốc tế. Công tác giải trình kinh tế thị trường và đàm phán FTAs với các đối tác: Mỹ, EU, Israel, Cuba và Hàn Quốc có những bước phát triển mới. Đến nay, đã có 66 đối tác công nhận quy chế kinh tế thị trường của ta.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để triển khai rà soát các yếu tố đang cản trở sự hình thành đồng bộ các yếu tố của kinh tế thị trường. Liên quan đến việc xây dựng khung pháp lý về quản lý và giám sát các tập đoàn tài chính Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 2568/BKHĐT-QLKTTW ngày 05/04/2016 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc xin rút Đề án và đã được chấp thuận tại Công văn số 3137/VPCP-ĐMDN ngày 09/05/2016.

- Ngân hàng Nhà nước đang nghiên cứu thông lệ quốc tế, cơ sở pháp lý về thanh tra, giám sát tập đoàn tài chính để phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng những nội dung về quản lý, giám sát tập đoàn tài chính ở lĩnh vực ngân hàng để có thể phát hiện, cảnh báo và ngăn ngừa hiệu quả rủi ro trọng yếu của mô hình Tập đoàn này.

Ngân hàng Nhà nước đã hoàn thiện việc xây dựng Đề án về Lộ trình tự do hóa các giao dịch vốn, trình báo cáo Chính phủ tại Phiên họp Thường kỳ Chính phủ tháng 5 năm 2016. Đề án đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 7/6/2016. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án nói trên.

#### **b. Về phía địa phương**

Các địa phương đã từng bước triển khai hiệu quả các biện pháp phát triển đồng bộ các yếu tố của nền kinh tế thị trường, gồm các thị trường: hàng hóa dịch vụ, tài chính, bất động sản, khoa học công nghệ và lao động; đóng góp tích cực vào việc tăng mức xuất khẩu, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của các địa phương nói riêng và của cả nước nói chung.

### **4. Nhiệm vụ hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn**

#### **a. Về phía Bộ, ngành**

Các Bộ, ngành tiếp tục thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN và PTNT) đã tích cực tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế của ngành cũng như chủ động xây dựng phương án đàm phán, tổ chức tuyên truyền, phổ biến các cam kết sau khi kết thúc các đàm phán. Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế ngành NN và PTNT đến năm 2030 (tại Quyết định 1684/QĐ-TTg ngày 30/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ).

Tổng cục Lâm nghiệp cũng đã tham gia xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế của ngành. Việc tái cơ cấu ngành lâm nghiệp đã có những chuyển biến tích cực.

Bộ NN và PTNN tiếp tục triển khai Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản ... Đến thời điểm hiện nay, hầu hết các ngành hàng đều đã xuất hiện các mô hình liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ tốt.

Về công tác quản lý chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với ngành hàng nông sản và vật tư nông nghiệp: Năm 2015, tiếp tục được ngành nông nghiệp chọn là năm "an toàn thực phẩm". Cùng với việc hoàn thiện khung pháp lý thực hiện Nghị định 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, Bộ NN và PTNN đã tập trung chỉ đạo xây dựng và tăng cường năng lực hệ thống quản lý chuyên ngành.

#### **b. Về phía địa phương**

Các địa phương đã đẩy mạnh hoạt động khuyến nông, chuyển giao các tiến bộ về giống và áp dụng công nghệ, cải tiến kỹ thuật trồng rau theo quy định VietGap, đặc biệt đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất, phát triển chăn nuôi, trồng cây áp dụng các công nghệ mới, cho năng suất cao và chất lượng tốt. Nhiều địa phương đã tập trung đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới, tập trung vào các công tác đầu tư xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, văn hóa - xã hội - y tế ...

### **5. Nhiệm vụ bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội và an ninh quốc phòng**

#### **a. Về phía Bộ, ngành**

Các Bộ, ngành tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 577/QĐ-TTg ngày 11/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể bảo vệ môi trường



làng nghề đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Bộ Kế hoạch và Đầu tư vẫn đang tích cực phối hợp, triển khai việc xây dựng, phát triển mô hình Khu kinh tế - quốc phòng, mô hình kinh tế lưỡng dụng.

Tuy nhiên, phương thức quản lý tổng hợp môi trường ở cấp vùng, liên vùng và liên ngành còn thiếu, trong khi đó lại có sự chông chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các cấp, các ngành trong công tác bảo vệ môi trường. Các hoạt động bảo vệ môi trường đã có những bước tiến bộ đáng kể, nhưng mức độ ô nhiễm, sự suy thoái chất lượng môi trường vẫn tiếp tục gia tăng.

#### **b. Về phía địa phương**

Nhiều địa phương đã thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường. Tình hình xử lý nước thải tại các khu công nghiệp trên địa bàn nhiều tỉnh đã được cải thiện, kiểm soát chặt chẽ tại nhiều địa phương. Tuy nhiên, tại nhiều khu vực vẫn còn tồn đọng nhiều trường hợp gây ô nhiễm rất nghiêm trọng ... Nhiều tỉnh, thành phố đã có những hoạt động rất thiết thực để ứng phó với biến đổi khí hậu cũng như tích cực triển khai các Chương trình giảm nghèo bền vững. Hầu hết các địa phương đã kịp thời phát hiện, đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động vi phạm pháp luật, không để xảy ra tình hình phức tạp, đột biến bất ngờ, đảm bảo giữ vững ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Trong quá trình hội nhập quốc tế, một số loại hình tội phạm mới, tội phạm phi truyền thống có điều kiện hoạt động và có chiều hướng gia tăng cả về số lượng và mức độ, nhất là các loại tội phạm xuyên quốc gia. Tình hình vi phạm pháp luật về lĩnh vực kinh tế diễn ra ngày càng tinh vi. Nhìn chung, tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, tinh vi và nghiêm trọng nhưng cơ bản vẫn được kiểm soát.

### **6. Nhiệm vụ đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực**

#### **a. Về phía Bộ, ngành**

Trên thực tế, chất lượng nguồn nhân lực ở các ngành, nghề, lĩnh vực đã ngày càng được nâng cao nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập ngày càng sâu rộng. Tuy vậy, chất lượng nguồn nhân lực ở tất cả các ngành vẫn chưa đủ về số lượng, hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ và chưa đáp ứng tốt nhu cầu về quản lý.

#### **b. Về phía địa phương**

Đội ngũ công chức, viên chức làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế, bảo vệ môi trường ... còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng. Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 6/6/2014 của Ban Bí TW Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thi hành Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông

thôn đến năm 2020", nhiều tỉnh, thành phố đã tích cực triển khai các chương trình, kế hoạch về phát triển nguồn nhân lực của mình và đã đạt được nhiều kết quả tốt.

## **7. Nhiệm vụ tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, đánh giá**

### **a. Về phía Bộ, ngành**

Việc tăng cường năng lực nghiên cứu, dự báo và cung cấp thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế được chú trọng.

- Các Bộ, ngành đã phối hợp với Bộ Ngoại giao xây dựng Đề án "Thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, trong bối cảnh nước ta tham gia các FTA thế hệ mới, trong đó có Hiệp định TP và Cộng đồng kinh tế ASEAN". Trên cơ sở đó, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 06/11/2016 về việc thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Bộ Công Thương đã xây dựng và công bố Báo cáo "Việt Nam 2030" làm cơ sở hoạch định chính sách phát triển, hội nhập quốc tế cho Việt Nam đến năm 2030 và triển khai nhiều đề án nghiên cứu khác phục vụ công tác hội nhập kinh tế quốc tế.

- Bộ Công Thương đã thường xuyên phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thông tin dự báo, đánh giá tình hình thị trường cung cầu các mặt hàng thiết yếu, cập nhật Hệ thống cảnh báo sớm để đưa ra những cảnh báo về nguy cơ xảy ra các vụ kiện chống bán phá giá đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam.

Trong bối cảnh chính trị thế giới có nhiều biến động như hiện nay, để có những định hướng và hành động cụ thể và phù hợp trong công tác hội nhập kinh tế quốc tế thời gian tới, Bộ Công Thương tiến hành nghiên cứu Đề án "Biến động chính trị thế giới năm 2017 và một số xu thế mới trong hội nhập kinh tế quốc tế".

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư hiện đang tích cực phối hợp với các bộ, ngành chuẩn bị, xây dựng Báo cáo sau 10 năm gia nhập WTO của Việt Nam.

### **b. Về phía địa phương**

Các địa phương đã tăng cường phối hợp với các cơ quan nghiên cứu và cơ quan hoạch định chính sách trong việc cung cấp thông tin phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

## **8. Nhiệm vụ củng cố, tăng cường cơ chế phối hợp, giám sát triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế**

### **a. Về phía Bộ, ngành**

Quyết định số 04/QĐ-BCĐLNKT ngày 09/01/2015 ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế, một trong

ba trụ cột của Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế. Tại Phiên họp Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế lần thứ nhất năm 2016, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Trưởng Ban, đã chỉ đạo việc triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế, tập trung vào 3 nhiệm vụ chính gồm: (1) tham mưu, đề xuất, đàm phán, ký kết, phê chuẩn và thực thi các hiệp định thương mại tự do; (2) thông tin tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế và; (3) củng cố và kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế.

Triển khai chỉ đạo của Phó Thủ tướng, từ năm 2016 tới nay, Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế đã phối hợp với các Bộ, ngành nghiên cứu, báo cáo, tham mưu đề xuất cho Thủ tướng Chính phủ 5 vấn đề quan trọng. Cũng trong năm 2016, BCĐLNKT đã chủ trì tổ chức và phối hợp các Bộ, ngành, cơ quan liên quan thực hiện 10 Đề án lớn, làm cơ sở đề xuất các chính sách về hội nhập kinh tế quốc tế.

Liên quan đến việc củng cố và kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế, Văn phòng Ban Chỉ đạo đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ tiến hành kiện toàn cơ cấu tổ chức, bổ sung thành viên Ban là đại diện một số cơ quan quan trọng liên quan trực tiếp về hội nhập kinh tế quốc tế (gồm Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Tài nguyên Môi trường), đồng thời phối hợp với Đoàn đàm phán Chính phủ kiện toàn Nhóm chuyên gia tư vấn và Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật của Ban Chỉ đạo.

#### **b. Về phía địa phương**

Trên cơ sở của Nghị quyết 22-NQ/TW của Bộ Chính trị, một số địa phương đã tiến hành kiện toàn và nâng cao năng lực bộ phận đầu mối về hội nhập kinh tế quốc tế địa phương. Các tỉnh, thành phố cũng rất tích cực phối hợp với các Bộ, ngành, phối hợp liên vùng trong việc triển khai các hoạt động liên quan đến nội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng và triển khai các chiến lược, chương trình hành động, đề án phát triển kinh tế ...

### **9. Nhiệm vụ đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền**

#### **a. Về phía Bộ, ngành**

Các Bộ, ngành đã tích cực đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế (HNKTQT). Công tác thông tin tuyên truyền đã có nhiều chuyển biến rõ rệt theo hướng chuyển từ phổ biến, cung cấp thông tin sang hướng dẫn cụ thể để doanh nghiệp và người dân nắm bắt, hiểu rõ và có thể tận dụng tối đa các cơ hội và hạn chế thách thức của HNKTQT. Các Bộ, ngành đã chủ động hơn trong việc nghiên cứu sâu về tác động của cam kết quốc tế đối với từng lĩnh vực, ngành hàng cụ thể để tư vấn kịp thời cho các doanh nghiệp trong quá trình thực thi

các FTA. Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế đang phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng bộ tài liệu tích hợp các cam kết trong các FTA mà Việt Nam đã tham gia theo từng ngành, lĩnh vực cụ thể để giúp doanh nghiệp có thể dễ dàng tra cứu, đối chiếu, so sánh cam kết, từ đó vận dụng và thực thi hiệu quả cam kết HNKTQT.

Trình độ của cán bộ tham gia vào công tác thông tin tuyên truyền về HNKTQT cũng ngày càng được nâng cao, đáp ứng tốt hơn nhu cầu HNKTQT. Ngoài ra, nhiều chương trình xúc tiến đầu tư tại nước ngoài, quảng bá về chính sách mở cửa thị trường của Việt Nam, thực hiện các cam kết tự do hóa thương mại, cải thiện môi trường đầu tư trong các lĩnh vực đã được cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

### **b. Về phía địa phương**

Các địa phương đã có những hành động thiết thực và cụ thể để đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về HNKTQT với nhiều hình thức đa dạng, phong phú cho các đối tượng là người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

## **III. Đánh giá kết quả 02 năm triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP và một số kiến nghị đối với Chính phủ**

### **1. Đánh giá kết quả 02 năm triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP**

#### **a. Mặt tích cực**

- Năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020. Trên cơ sở tổng hợp kết quả từ các Bộ, ngành và địa phương sau 02 năm triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP cho thấy các cơ quan thuộc Chính phủ, từ các Bộ, ngành ở Trung ương tới chính quyền ở các địa phương đều đã có sự nỗ lực và cố gắng trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết 49/NQ-CP. Việc cụ thể hóa Chương trình hành động của Chính phủ thành Chương trình hành động của các Bộ, ngành, địa phương đã tạo ra sự chuyển biến toàn diện trên tất cả các mặt như: hoàn thiện pháp luật và thể chế kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm; phát triển đồng bộ các yếu tố của nền kinh tế thị trường; hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn; bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững, đảm bảo an sinh xã hội và an ninh quốc phòng ... Sự chuyển biến ở từng Bộ, ngành, từng địa phương tuy có những mức độ khác nhau song về cơ bản đều cho thấy quyết tâm và nỗ lực chung của toàn hệ thống để hướng tới hoàn thành những nhiệm vụ được đề ra, đóng góp tích cực vào việc thúc đẩy tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

- Nhiều Bộ, ngành, địa phương đã có sự chủ động, sáng tạo trong việc cụ thể hoá và triển khai Nghị quyết, tạo được kết quả và hiệu quả tốt trong việc thực hiện

những nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương mình. Một số Bộ, ngành, địa phương đã có sự chuẩn bị tốt và sớm triển khai thực hiện các công việc cụ thể, bảo đảm tiến độ đề ra trong Chương trình hành động của Chính phủ.

### **b. Mặt hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP còn có những hạn chế, tồn tại sau:

- Trong thực hiện còn xuất hiện tình trạng áp dụng máy móc hoặc chưa lồng ghép được việc thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP với việc thực hiện các Nghị quyết khác và với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

Thực tế cho thấy một số Bộ, ngành, địa phương còn lúng túng trong việc cụ thể hoá và triển khai thực hiện những chủ trương, chính sách về hội nhập kinh tế quốc tế và lồng ghép vào các nội dung phát triển kinh tế xã hội của Bộ, ngành, địa phương. Từ đó dẫn tới hai trường hợp: kế hoạch hội nhập chỉ nêu các đầu việc chung chung hoặc dụng máy móc dập khuôn Chương trình hành động của Chính phủ mà không căn cứ vào đặc điểm riêng của Bộ, ngành địa phương mình. Do vậy, một số kế hoạch chương trình hành động chỉ mang tính hình thức mà không phát huy hiệu quả trong thực tế.

- Còn có một số Bộ ngành, địa phương triển khai chậm, chưa chú trọng đến công tác báo cáo. Mặc dù Bộ Công Thương đã đôn đốc nhưng tới nay vẫn còn một số địa phương chưa gửi báo cáo tình hình 02 năm triển khai Nghị quyết.

## **2. Một số kiến nghị của các Bộ ngành, địa phương**

- Bộ Tài chính kiến nghị nội dung “nâng cao hiệu quả vốn đầu tư” trong nhiệm vụ “Đề án nâng cao hiệu quả vốn đầu tư và quản lý nợ công” tại mục II.7 của Danh mục những công việc cụ thể cần triển khai thực hiện ban hành kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Văn phòng BCĐLNKT kiến nghị không triển khai Đề án về Thuận lợi hoá Thương mại do Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính đã có nhiều nghiên cứu về vấn đề này trong quá trình xem xét việc Việt Nam phê chuẩn Hiệp định về Thuận lợi hoá Thương mại của WTO.

- Một số địa phương kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn phòng TBT Việt Nam), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng SPS Việt Nam) nghiên cứu, xây dựng các đề án hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tăng cường nhận thức về phòng vệ thương mại khi thực thi các cam kết gia nhập WTO và các Hiệp định FTA thế hệ mới.

## **3. Một số kiến nghị đối với Chính phủ**

*Về mặt quan điểm*

Trong thời gian tới, cần tiếp tục khẳng định vai trò trọng tâm của hội nhập kinh tế trong hội nhập toàn diện như đã được nêu tại Nghị quyết 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế. Cụ thể, hội nhập kinh tế quốc tế cần đi trước một bước để tạo cơ sở, thúc đẩy hội nhập và hợp tác trong các lĩnh vực khác. Tất cả các hoạt động hội nhập trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, văn hóa ... cần hỗ trợ, tạo điều kiện để nền kinh tế phát triển vì mục tiêu cao nhất của hội nhập là vì lợi ích quốc gia dân tộc, vì một đất nước giàu mạnh, thịnh vượng. Xét theo thực tế khách quan, các hoạt động hội nhập chỉ có thể tiến hành dựa trên một nền tảng kinh tế tương đối vững chắc, khi đó mới có thể đảm bảo cho chúng ta tiến hành hội nhập mà vẫn có thể giữ vững độc lập tự chủ, không bị phụ thuộc vào bên ngoài. Nói cách khác, chỉ khi chúng ta đã hội nhập kinh tế quốc tế đến một mức độ nhất định mới có điều kiện để hội nhập trên các lĩnh vực khác, và hội nhập trên các lĩnh vực khác cũng không nằm ngoài mục tiêu phục vụ cho phát triển kinh tế.

#### *Về mặt hành động*

- Kiến nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương cụ thể hóa các nhiệm vụ được nêu trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP. Do đây là Nghị quyết đề ra những nhiệm vụ cơ bản và trọng tâm đối với hội nhập kinh tế quốc tế nhằm đưa nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn 10 năm sau khi Việt Nam là thành viên của WTO nên việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết có ý nghĩa quan trọng đối với các cơ quan hoạch định chính sách của Chính phủ và cả nền kinh tế.

- Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành thường xuyên rà soát tình hình triển khai Chương trình hành động cụ thể hoá Nghị quyết 49/NQ-CP. Trong trường hợp ban hành các Nghị quyết và Chương trình hành động mới trong lĩnh vực kinh tế, cần xem xét kỹ để tránh chồng chéo, trùng lặp với các nhiệm vụ, đầu việc đã được nêu tại Nghị quyết 49/NQ-CP, gây phân tán hoặc lãng phí nguồn lực.

- Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành tập trung vào việc hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình thực thi các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong khuôn khổ WTO, ASEAN và các FTA đã ký kết; thực hiện tốt công tác cảnh báo sớm về các biện pháp phòng vệ thương mại của các nước đối tác, đồng thời có biện pháp cụ thể để tận dụng tốt các quy định quốc tế về chỉ dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ, đăng ký bản quyền, thương hiệu để bảo vệ doanh nghiệp và sản phẩm của Việt Nam trong thương mại quốc tế; nâng cao năng lực, vai trò của các hiệp hội để bảo vệ doanh nghiệp trong tranh chấp thương mại quốc tế; nâng cao năng lực của các viện, trung tâm nghiên cứu trong việc nghiên cứu, đánh giá sâu về tác động của cam kết quốc tế đối với từng lĩnh vực, ngành hàng cụ thể; phối hợp và tư vấn kịp thời cho các doanh nghiệp.

- Yêu cầu các Bộ, ngành tuân thủ cơ chế báo cáo định kỳ và báo cáo sớm những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai Nghị quyết 49/NQ-CP. Trên cơ sở đó, Bộ Công Thương sẽ trình Chính phủ xin ý kiến về những điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình 02 năm triển khai Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2014 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới. Bộ Công Thương kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét và cho ý kiến chỉ đạo./đ

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để biết);
- Lưu: VT, VPBCĐLNKT.

